

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Bến xe Miền Tây;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe miền Tây báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông thường niên về tình hình hoạt động năm 2018 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu Ban kiểm soát

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và kết quả bầu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên. Căn cứ Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát, từng thành viên có nhiệm vụ như sau:

- Ông Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban

Phụ trách chung và có nhiệm vụ chủ trì tổ chức triển khai các công việc để giám sát theo kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát. Giám sát việc thực hiện các khoản chi thường xuyên, các khoản chi phí tiền lương. Thực hiện các báo cáo và theo dõi việc thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

- Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – Thành viên

Giám sát việc thanh quyết toán các công trình, thanh toán thu hồi công nợ. Giám sát việc thực hiện các khoản trích nộp do Nhà nước quy định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất, thuế môn bài...; theo dõi các

quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan đối với Công ty đại chúng.

- Bà Trần Thị Giao Thuyết – Thành viên

Có trách nhiệm giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm, các số liệu kế toán phát sinh, các qui định về quản lý tài chính tại Công ty và các công tác liên quan khác.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Từng thành viên đã làm việc nghiêm túc và khách quan, trung thực trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Tình hình hoạt động trong năm của Ban kiểm soát

Căn cứ theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm của Ban kiểm soát, trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức 02 đợt giám sát tình hình hoạt động của công ty. Theo đó, đợt 1, ngày 26/01/2018 và đợt 2, ngày 19/07/2018. Nội dung giám sát chủ yếu như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác. Giám sát việc triển khai, thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát tình hình tài chính công ty.

+ Tình hình đầu tư các công trình xây dựng trong năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thù lao của Ban kiểm soát

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Theo đó, thù lao kế hoạch năm 2018 của HĐQT và BKS được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, mức thù lao bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách. Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 là 306.679.260 đồng. Từng thành viên Ban kiểm soát năm 2018 được nhận như sau:

- Ông Nguyễn Xuân Tùng, trưởng ban: 136.301.887 đồng

- Bà Trương Nguyễn Thiên Kim, thành viên: 97.358.496 đồng
- Bà Đoàn Thị Giao Thuyết, thành viên: 73.018.872 đồng (thời gian làm việc từ tháng 4/2018)

4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp:

+ Ngày 17/01/2018, họp thông qua nội dung công tác giám sát kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017.

+ Ngày 30/03/2018, họp thông qua Kế hoạch giám sát năm 2018 và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

+ Ngày 10/7/2018, họp thông qua các nội dung giám sát kết quả sản xuất kinh doanh của công ty 6 tháng đầu năm 2018.

Số thành viên Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp đủ 3/3 thành viên, đạt tỉ lệ 100%.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị định kỳ quý/lần. Định kỳ hàng tháng đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu các hợp đồng cho vay và tiền gửi ngân hàng, tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Ban Tổng giám đốc với lãnh đạo các phòng để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành, qua đó có ý kiến đóng góp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 của công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH 2018/ KH 2018	Tỷ lệ TH 2018/ TH 2017
1	Hành khách xuất bến (người)	11.210.361	11.255.272	11.713.841	104,07%	104,49%
2	Số lượng xe xuất bến	503.359	503.359	500.867	99,50%	99,50%

	(xe)					
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	144.283.601	145.722.000	153.372.833	105,25%	106,30%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	77.671.706	77.910.000	83.280.245	106,89%	107,22%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	62.003.277	62.246.000	66.490.836	106,82%	107,24%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	29.852.682	30.000.000	32.255.004	107,52%	108,05%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	19.646	19.800	22.131	111,77%	112,65%

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty tăng so với năm trước và đạt vượt mức kế hoạch đề ra, duy trì tiền lương và thu nhập cho người lao động.

2. Về công tác quản lý tài chính:

- Báo cáo tài chính được lập, nộp và kiểm toán, soát xét 2 lần/năm theo quy định.

- Hệ thống sổ kế toán, hệ thống tài khoản sử dụng phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC. Chứng từ kế toán được lập, ghi chép, tập hợp và lưu trữ theo quy định hiện hành.

Công tác quản lý tài chính, chấp hành pháp luật của công ty được thực hiện theo các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Quản lý tài sản và nguồn vốn:

a. Quản lý tài sản ngắn hạn:

- *Tiền và các khoản tương đương tiền:* Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định, xuất nhập quỹ tiền mặt có lập phiếu thu, phiếu chi. Định kỳ và cuối năm tiền mặt được kiểm kê, số dư tiền gửi ngân hàng được đối chiếu và xác nhận đầy đủ.

- *Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:* là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng, với lãi suất từ 5,45% - 7,25%/ năm. Cuối năm có đối chiếu xác nhận đầy đủ.

- *Đối với các khoản thu ngắn hạn:* Công ty quản lý theo Quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả, mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu theo từng đối tượng, có đơn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ vào thời điểm cuối năm. Không có phát sinh nợ phải thu khó đòi phải trích lập dự phòng.

b. Quản lý tài sản dài hạn:

- Về quản lý tài sản cố định: Công ty thực hiện quản lý tài sản và tính khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cuối năm có thực hiện kiểm kê, đánh giá tài sản theo quy định.

c. Tổng tài sản/tổng nguồn vốn

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 là 328.370.060.259 đồng, tăng 15,83% so với đầu kỳ, tương ứng tăng 44.874.805.464 đồng. Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn là 306.607.967.778 đồng, chiếm tỷ lệ 93,37% trên tổng tài sản. Bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền là 16.863.948.714 đồng, tỷ lệ 5,13% trên tổng tài sản.

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 241.723.000.000 đồng, tỷ lệ 73,61% trên tổng tài sản.

- Các khoản phải thu ngắn hạn là 45.414.442.858 đồng, tỷ lệ 13,83% trên tổng tài sản.

- Còn lại là tài sản ngắn hạn khác và hàng tồn kho.

+ Tài sản dài hạn là 21.762.092.481 đồng, tỷ lệ 6,62% trên tổng tài sản. Bao gồm:

Tài sản cố định là 20.721.193.391 đồng, tỷ lệ 6,31% trên tổng tài sản. Còn lại là tài sản dở dang và tài sản khác.

Tổng nguồn vốn tính tới thời điểm 31/12/2018 là 328.370.060.259 đồng. Trong đó, vốn chủ sở hữu là 290.255.652.473 đồng, chiếm 88,39% trên tổng nguồn vốn, tăng 20,15% so với đầu kỳ, tương ứng tăng 48.697.743.711 đồng.

2.2. Nợ phải trả:

Nợ phải trả của công ty tại thời điểm cuối năm chủ yếu là nợ phải trả người bán; phải trả người lao động; thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước và

Quý khen thưởng phúc lợi. Nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo đối tượng. Cuối năm công ty có đối chiếu, xác nhận nợ phải trả người bán.

Tại thời điểm 31/12/2018, nợ phải trả là 38.114.407.786 đồng, tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 11,60%, so với thời điểm 31/12/2017 là 15%.

Công ty quản lý các khoản nợ phải trả theo quy định của chế độ kế toán và quy chế quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả của công ty. Công ty thực hiện quản lý và sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của công ty.

2.3. Đánh giá khả năng thanh toán:

- + Khả năng thanh toán hiện hành: (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả): 8,61 lần
- + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 9,08 lần
- + Hệ số nợ (Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản): 0,12 lần
- + Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 0,13 lần

2.4. Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn vốn:

- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu = 54,29%
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản = 25,36%
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu = 28,69%
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ = 333,12%

* Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông /Tổng số cổ phần phổ thông = 21.979 đồng, tăng 1.734 đồng so với năm 2017.

Hệ số bảo toàn vốn (H) = (Vốn CSH cuối kỳ/Vốn CSH đầu kỳ) = 1,20 lần

Qua các chỉ tiêu và chỉ số trên cho thấy, kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty tăng so với năm trước và đạt vượt mức kế hoạch đề ra, bảo toàn được vốn, khả năng thanh toán các khoản nợ được đảm bảo và duy trì tiền lương, thu nhập của người lao động. Công ty kinh doanh bảo toàn được vốn.

3. Giám sát về tình hình đầu tư xây dựng:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, có 06 công trình được thông qua, trong đó 03 công trình chuyển tiếp năm 2017. Tổng mức đầu tư dự kiến 18,3 tỉ đồng. Qua đó, trong năm 2018 có 02 công trình đã thi công xong và đưa vào khai thác tháng 12/2018 (công trình Lắp mái che phía trước nhà

ga, DNVT tự bán vé và cải tạo quầy vé của các DNVT tự bán vé; xây dựng phòng khách chờ xe và cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh công cộng). Tổng chi phí đầu tư 4.456.819.703 đồng (NQ Đại hội thông qua 4,8tỉ); và 02 công trình đang triển khai (công trình Mở rộng nhà xe 2 bánh và Cải tạo, sửa chữa khối văn phòng làm việc hiện hữu). 02 công trình còn lại (Lối đi dành riêng cho xe buýt và xây dựng kiốt cho thuê và Lắp mái che lối đi cho hành khách tuyến Tiền Giang, Bến Tre) chưa xin được Giấy phép xây dựng theo quy định.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản của công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật. Công ty có hợp đồng thuê các nhà thầu tư vấn (quản lý dự án, thiết kế, giám sát...) để đảm bảo công trình được thi công đúng thiết kế, chất lượng và đảm bảo tiến độ thi công. Các công trình đều được kiểm toán để quyết toán vốn đầu tư. Các công trình đưa vào khai thác phát huy hết công năng của công trình.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã họp định kỳ mỗi quý/lần, nội dung các cuộc họp chủ yếu đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về công tác đầu tư xây dựng công trình và về nhân sự. Qua đó, đã ban hành 07 Nghị quyết liên quan về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; về đầu tư xây dựng cơ bản; thông qua bảng lương công ty, quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người quản lý và người lao động và bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

Qua giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế của Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra. Việc ban hành nghị quyết đúng theo trình tự quy định.

2. Công tác điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Tổng giám đốc công ty đã triển khai kịp thời và đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của HĐQT công ty đến người lao động. Định kỳ tổ chức họp giao ban tuần, tháng, sơ tổng kết từng chuyên đề để đánh giá công việc đã thực hiện và đề ra nhiệm vụ tiếp theo sát với nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty mà Nghị quyết của đại hội và của HĐQT công ty. Tập thể Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của

công ty, đoàn kết tốt đã góp phần đạt và vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đã đề ra trong năm.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC.

Trong năm 2018, tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban Kiểm soát tham dự và cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan. Tổng Giám đốc tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất và bố trí người làm việc để cung cấp đầy đủ tài liệu và giải trình rõ ràng khi Ban kiểm soát làm việc và giám sát.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

- Qua quá trình giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Năm 2018, hoạt động chính của công ty vẫn là khai thác và kinh doanh bến xe, cho thuê mặt bằng kiốt, dịch vụ giữ xe 2 bánh và khai thác các dịch vụ khác trong bến xe. Công ty đã khai thác tối đa nguồn lực hiện có và chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Hoạt động của các phòng, ban chức năng công ty được quản lý, giám sát chặt chẽ và kiểm tra chéo lẫn nhau thông qua các phần mềm quản lý và Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Các khoản chi phí được quản lý theo quy định hiện hành, quản lý chặt chẽ thu - chi.

- Tính đến thời điểm cuối năm 2018, Công ty không có khoản vay nào. Nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn của chủ sở hữu.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ các chi phí và duy trì thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng, thanh quyết toán kịp thời các công trình đã thi công xong và đưa vào sử dụng. Tập trung giải quyết những khó khăn đối với những công trình xây dựng chưa được triển khai.

- Chú trọng kiện toàn bộ máy lao động để nâng suất lao động cao nhất.

- Chú trọng phát triển công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và công tác phục vụ khách hàng.

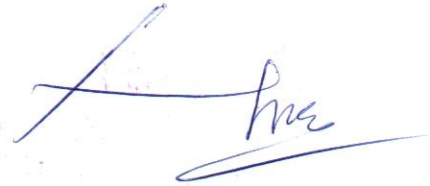
Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình tổ chức hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT công ty;
- Ban Giám đốc cty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Xuân Tùng

